

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

LIÊN TỊCH
BỘ TÀI CHÍNH - BỘ TÀI
NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2006

Số: 114/2006/TTLT-BTC-BTNMT

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường (131)

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 52/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XI, kỳ họp thứ 8, thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Để thống nhất quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường, liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này quy định việc quản

lý kinh phí sự nghiệp môi trường thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2. Nhiệm vụ bảo vệ môi trường do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương (dưới đây gọi tắt là các Bộ, cơ quan trung ương) thực hiện do ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí; nhiệm vụ bảo vệ môi trường do các cơ quan, đơn vị ở địa phương thực hiện do ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí.

Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đảm

bảo bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường không thấp hơn 1% tổng chi ngân sách nhà nước cho sự nghiệp bảo vệ môi trường.

3. Các đề án, dự án về bảo vệ môi trường phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt mới đủ điều kiện để bố trí kinh phí và triển khai thực hiện.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền và quyết toán kinh phí đã sử dụng, thực hiện chế độ công khai ngân sách theo quy định hiện hành.

5. Các nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước về bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác (như chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư xây dựng cơ bản...) không thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Thông tư này.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường.

1.1. Nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương, gồm:

a) Hoạt động điều tra cơ bản, khảo sát, báo cáo, cảnh báo, lập dự án, đề án về môi trường:

- Hoạt động của hệ thống quan trắc và phân tích môi trường do các cơ quan, đơn vị trung ương quản lý (bao gồm cả mạng lưới trạm quan trắc và phân tích môi trường); xây dựng và thực hiện các chương trình quan trắc môi trường.

- Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng môi trường, đánh giá tác động môi trường tổng hợp, dự báo diễn biến môi trường liên vùng, toàn quốc.

- Điều tra, thống kê, đánh giá chất thải, tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường.

- Điều tra nghiên cứu thử nghiệm, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ về bảo vệ môi trường; xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính sách, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

- Báo cáo môi trường định kỳ và đột xuất.

- Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược.

- Xây dựng năng lực cảnh báo, dự báo thiên tai và phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường quốc gia, bao gồm hỗ trợ trang thiết bị và hoạt động về ứng cứu các sự cố môi trường.

- Xây dựng và thẩm định lập dự án, đề án sự nghiệp môi trường.

b) Hoạt động quản lý chất thải:

- Hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu, tái chế, chôn lấp chất thải nguy hại quy mô liên tỉnh hoặc các mô hình thí điểm cấp quốc gia.

- Hỗ trợ xử lý chất thải cho một số bệnh viện, cơ sở y tế, trường học, trại giam của Nhà nước do trung ương quản lý không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp.

- Hỗ trợ xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng: Các kho thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật tồn lưu, các khu vực tồn lưu chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam, các bãi rác đã đóng cửa, các bệnh viện thuộc danh mục theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng".

c) Hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học:

- Ngăn chặn sự xâm nhập của sinh vật ngoại lai, sinh vật biến đổi gen gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

- Điều tra, khảo sát, đánh giá và bảo tồn các giống loài động vật, thực vật, vi sinh vật quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng trong danh mục cần bảo vệ.

d) Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường (bao gồm thu thập, xử lý và trao đổi thông tin); hệ thống thông tin cảnh báo môi trường cộng đồng.

đ) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường đến cấp tỉnh.

e) Hoạt động nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường.

g) Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường, vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường (nếu có).

h) Chi giải thưởng, khen thưởng cấp quốc gia về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định.

i) Hỗ trợ Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

k) Hỗ trợ cho các địa phương theo các dự án được cấp có thẩm quyền quyết định.

l) Thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy định về "Phí lập và thẩm định báo

cáo đánh giá tác động môi trường”, sẽ bố trí chi từ nguồn thu phí được để lại để thực hiện).

m) Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

1.2. Nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, gồm:

a) Hoạt động điều tra cơ bản, khảo sát, báo cáo, cảnh báo, lập dự án, đề án về môi trường:

- Hoạt động của hệ thống quan trắc và phân tích môi trường do các cơ quan, đơn vị địa phương quản lý (bao gồm cả mạng lưới trạm quan trắc và phân tích môi trường); xây dựng và thực hiện các chương trình quan trắc môi trường địa phương.

- Điều tra, khảo sát, đánh giá hiện trạng môi trường, đánh giá tác động môi trường tổng hợp, dự báo diễn biến môi trường.

- Điều tra, thống kê, đánh giá chất thải, tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường của địa phương.

- Điều tra nghiên cứu thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ về bảo vệ môi trường; xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật, quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường ở địa phương.

- Báo cáo môi trường định kỳ và đột xuất tại địa phương.

- Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của địa phương.

- Xây dựng năng lực cảnh báo, dự báo thiên tai và phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường địa phương, bao gồm hỗ trợ trang thiết bị và hoạt động về ứng cứu các sự cố môi trường.

- Xây dựng và thẩm định lập dự án, đề án sự nghiệp môi trường.

b) Hoạt động quản lý chất thải:

- Hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu, tái chế, chôn lấp chất thải thông thường và chất thải nguy hại quy mô cấp tỉnh, huyện và xã hoặc các mô hình thí điểm của địa phương; vận hành hoạt động các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh; hỗ trợ mua sắm các phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải.

- Hỗ trợ xử lý chất thải cho một số bệnh viện, cơ sở y tế, trường học của Nhà nước do địa phương quản lý không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp.

- Hỗ trợ xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng: các kho thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật tồn lưu, các khu vực tồn lưu chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam, các bãi rác đã đóng cửa, các bệnh

viện thuộc danh mục theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng".

c) Hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học:

- Ngăn chặn sự xâm nhập của sinh vật ngoại lai, sinh vật biến đổi gen gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

- Điều tra, khảo sát, đánh giá và bảo tồn các giống loài động vật, thực vật, vi sinh vật quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng trong danh mục cần bảo vệ theo thẩm quyền của địa phương.

d) Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường (bao gồm thu thập, xử lý và trao đổi thông tin); hệ thống thông tin cảnh báo môi trường cộng đồng.

đ) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường.

e) Hoạt động nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường tại địa phương.

g) Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường; vốn đối ứng các dự

án hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường (nếu có).

h) Chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định.

i) Hỗ trợ Quỹ Bảo vệ môi trường của địa phương (nếu có).

k) Xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường.

l) Thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường do địa phương thực hiện theo phân cấp (sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy định về "Phí lập và thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường", sẽ bố trí chi từ nguồn thu phí được để lại để thực hiện).

m) Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

Việc phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường nêu trên của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách ở địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

2. Một số mức chi cụ thể:

Chế độ chi thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo chế độ chi tiêu

tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

Thông tư này hướng dẫn cụ thể thêm một số mức chi (theo phụ lục đính kèm).

3. Lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước:

Việc lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí chi sự nghiệp môi trường thực hiện theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật; Thông tư này hướng dẫn cụ thể thêm một số nội dung sau:

a) Căn cứ lập dự toán:

Căn cứ vào nhiệm vụ bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường được lập theo nguyên tắc sau:

- Đối với các nhiệm vụ chi đã có định mức kinh tế - kỹ thuật: Dự toán kinh phí được xác định trên cơ sở khối lượng công việc nhân (x) đơn giá hiện hành. Định mức kinh tế - kỹ thuật do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành sau khi thống nhất với các Bộ, ngành liên quan.

- Đối với nhiệm vụ chi chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật: Dự toán kinh phí được lập căn cứ vào khối lượng công việc cụ thể, chế độ chi tiêu tài chính

hiện hành của Nhà nước và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Dự toán kinh phí để thực hiện nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, bao gồm: chi phí trực tiếp: chi phí nhân công (tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo lương), chi phí nguyên vật liệu, dụng cụ, thiết bị (nếu có), chi phí khác liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường; chi phí gián tiếp.

Trường hợp đơn vị thực hiện đã được bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên, dự toán kinh phí để thực hiện nhiệm vụ về bảo vệ môi trường phải trừ kinh phí hoạt động thường xuyên ngân sách đã bố trí cho số biên chế thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường (bao gồm tiền lương, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo lương, các khoản chi thường xuyên).

b) Quy trình lập, phân bổ dự toán:

Hàng năm căn cứ Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm sau, Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm sau của Bộ Tài chính; Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động bảo vệ môi trường

cho các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, làm căn cứ xây dựng dự toán chi sự nghiệp môi trường.

- Ở trung ương:

Các Bộ, cơ quan trung ương chịu trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động bảo vệ môi trường cho các đơn vị trực thuộc.

Bộ Tài chính thống nhất với Bộ Tài nguyên và Môi trường để thông báo số kiểm tra chi sự nghiệp môi trường năm sau cho từng Bộ, cơ quan Trung ương.

Các Bộ, cơ quan Trung ương lập dự toán chi sự nghiệp môi trường gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, đồng thời tổng hợp vào dự toán năm sau để gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tổng hợp dự toán chi sự nghiệp môi trường của các Bộ, cơ quan Trung ương gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp chung vào dự toán chi Ngân sách Trung ương để báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định.

- Ở địa phương:

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn về chuyên môn, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động bảo vệ môi trường của địa phương.

Cơ quan tài chính địa phương thống nhất với cơ quan Tài nguyên và Môi trường cùng cấp về dự kiến số kiểm tra sự nghiệp môi trường để trình Ủy ban nhân dân cùng cấp thông báo cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Các cơ quan, đơn vị ở địa phương lập dự toán chi sự nghiệp môi trường gửi cơ quan tài nguyên và môi trường, đồng thời tổng hợp vào dự toán năm sau để gửi cơ quan Tài chính, cơ quan Kế hoạch và Đầu tư cùng cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xác định tổng mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương đảm bảo không thấp hơn chỉ tiêu hướng dẫn chi sự nghiệp môi trường do Bộ Tài chính thông báo.

Cơ quan tài nguyên và môi trường địa phương chịu trách nhiệm tổng hợp dự toán chi sự nghiệp môi trường của các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan Tài chính cùng cấp xem xét, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách cùng

cấp đề báo cáo Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

c) Về chấp hành dự toán, hạch toán kế toán và quyết toán:

Việc chấp hành dự toán, hạch toán kế toán và quyết toán thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật và Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Kinh phí chi sự nghiệp môi trường theo quy định tại Thông tư này được phản ánh và quyết toán vào Loại 21 "Hoạt động bảo vệ môi trường" với các Khoản tương ứng, theo Chương tương ứng của các Bộ, ngành, địa phương và chi tiết theo Mục lục ngân sách nhà nước.

4. Thanh tra, kiểm tra:

Các cơ quan chủ quản ở Trung ương và địa phương có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tài chính, cơ quan tài nguyên và môi trường cùng cấp kiểm

tra định kỳ, đột xuất các đơn vị trực thuộc về tình hình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, việc quản lý sử dụng, thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp môi trường, nhằm bảo đảm sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư liên tịch số 15/2005/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/02/2005 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Khôi Nguyên

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

MỘT SỐ MỨC CHI SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG

(phụ lục kèm theo thông tư liên tịch số 114/2006/TTLT-BTC-BTNMT
ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Khung mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
1	Xây dựng đề cương dự án, đề án, nhiệm vụ.	Đề cương	500-1.000	Tùy theo quy mô, tính chất và nhiệm vụ của từng đề án, dự án
2	Xét duyệt đề cương dự án, đề án, nhiệm vụ.	Buổi họp		
a	Chủ tịch hội đồng	người/buổi	200	
b	Thành viên hội đồng, thư ký	người/buổi	150	
c	Đại biểu được mời tham dự	người/buổi	50	
d	Nhận xét của phản biện Hội đồng xét duyệt đề cương	Bài viết	100	
đ	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	50	
3	Lấy ý kiến thẩm định đề án, dự án, nhiệm vụ bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý	Bài viết	100 - 200	Trường hợp không thành lập Hội đồng
4	Điều tra, khảo sát			
a	Lập mẫu phiếu điều tra (khoảng 30 chỉ tiêu)	Phiếu mẫu được duyệt	200	
b	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin			
	- Cá nhân	Phiếu	20	
	- Tổ chức, doanh nghiệp, xã, phường...	Phiếu	50	
c	Chi cho điều tra viên (thuê ngoài)	Người/ngày công	30	

09691308

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Khung mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
d	Chi cho người phiên dịch tiếng dân tộc	Người/ngày	40	Chỉ áp dụng cho điều tra thuộc vùng núi cao, vùng sâu cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho điều tra viên.
đ	Chi cho người dẫn đường	Người/ngày	25	
e	Công khảo sát, lấy mẫu (thuê ngoài)	Công	30	Thời gian 01 công khoảng 8 giờ và tùy theo tính chất của mẫu
5	Báo cáo phân tích, đánh giá theo chuyên đề	Báo cáo kết quả chuyên đề	3.000-5.000	Tùy theo tính chất, quy mô của đề án, dự án, nhiệm vụ
6	Báo cáo tổng kết dự án, đề án, nhiệm vụ (bao gồm báo cáo chính và báo cáo tóm tắt).	Báo cáo	5.000-12.000	
7	Hội thảo, tổng kết nghiệm thu: Theo mức chi quy định tại Thông tư liên tịch số 45/2001/TTLT-BTC-BKHCNMT ngày 18/6/2001 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường hướng dẫn một số chế độ chi tiêu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.			